

Số: 198/KH-THCSTĐN

Hà Đông, ngày 19 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2024-2025

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Hà Đông.

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường THCS Trần Đăng Ninh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công khai tại cơ sở giáo dục năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. Mục đích thực hiện công khai:

1. Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

II. Nguyên tắc thực hiện công khai:

1. Việc thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục và đào tạo phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại các cơ sở giáo dục và đào tạo và trên các trang thông tin điện tử theo quy định tại Quy chế này phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

III. Nội dung công khai:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh

giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 05)

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm đối với trường tiểu học (Biểu mẫu 06).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định, (các trường tiểu học thực hiện theo (Biểu mẫu 07)

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 08).

3. Công khai thu chi tài chính:

- Đơn vị thực hiện theo Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 Thông tư Hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (theo biểu mẫu số 2,3,4,5).

IV. Hình thức và thời điểm công khai:

Các nội dung trên được công khai thông qua các hình thức:

- Thông báo phổ biến thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh.
- Niêm yết công khai tại nhà trường.

a. Nội dung công khai:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.
- Công khai về điều kiện đảm bảo chất lượng.
- Công khai thu - chi tài chính.

b. Hình thức công khai:

- Niêm yết công khai tại trường; thông báo với Ban thường trực phụ huynh và phụ huynh học sinh toàn trường.

c. Thời điểm công khai:

- Tháng 8/2024 nhà trường công bố công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

V. Tổ chức thực hiện:

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban chỉ đạo; tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo Quy chế. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và cơ quan chủ quản (nếu có) trước 30 tháng 9 hằng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của Nhà Trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại Trường THCS Trần Đăng Ninh đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c)
- Các thành viên BCD (T/h)
- Lưu VP


Lê Ngọc Tuấn

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục trung học thực tế, năm học 2023-2024

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của

Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Học sinh

Đơn vị: học sinh

Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Toàn trường
Tổng số lớp	11	14	11	10	46
Tổng số học sinh	461	573	454	420	1908
Trong đó: Số HS lưu ban	0	0	0	0	0
- Bình quân số HS/lớp	42	41	41	42	41.5
- Học sinh nữ	224	262	214	186	886
- Con liệt sỹ	0	0	0	0	0
- Con thương bệnh binh	0	0	0	0	0
- Số HS thuộc hộ nghèo	0	0	0	0	0
- Dân tộc thiểu số	4	8	4	5	21
- Nữ dân tộc thiểu số	3	3	2	0	8
- Số HS khuyết tật	4	1	0	2	7
- Số HS bỏ học (So với cuối năm học trước)	0	0	0	0	0
- Số học sinh học 2 buổi/ngày (có bán trú)	0	0	0	0	0
- Số học sinh ăn bán trú	0	0	0	0	0

1. Đánh giá kết quả học tập

Diễn giải	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Số lớp tiên tiến	10	90,1	13	92,9	10	90,1	10	100	43	93,5
Số HS đạt Tốt (khối 6, 7, 8, 9)	189	41.0	229	40.0	182	40.1	189	45	789	41.4
Số HS đạt Khá (khối 6, 7, 8, 9)	207	44.9	264	46.1	199	43.8	180	42.9	850	44.5
Số HS lên lớp thẳng (hoặc tốt nghiệp)	459	99.6	571	99.7	451	99.3	420	100.0	1901	99.6
Số HS lên lớp sau kiểm tra lại	2	0.4	2	0.3	3	0.7	0	0.0	7	0.4
Số HSG bộ môn	28	6.1	46	8.0	35	7.7	44	10.5	153	8.0

cấp trường											
Số HSG bộ môn cấp Quận	24	5.2	29	5.1	22	4.8	31	7.4	106	5.6	
Số HSG bộ môn cấp Thành phố	0	0	0	0	0	0	5	1.2	5	0.3	
Số HS học nghề	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

- Xếp loại rèn luyện, học tập khối 6, 7, 8

Diễn giải	Khối 6: 461		Khối 7: 573		Khối 8: 454		Khối 9: 420		Tổng khối 6,7,8,9: 1908	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	Kết quả rèn luyện									
Tốt	378	82.0	465	81.2	363	80.0	348	82.9	1554	81.4
Khá	76	16.5	99	17.3	83	18.3	67	16.0	325	17.0
Đạt	6	1.3	8	1.4	7	1.5	5	1.2	26	1.4
Chưa đạt	1	0.2	1	0.2	1	0.2	0	0.0	3	0.2
	Kết quả học tập									
Tốt	218	47.3	264	46.1	206	45.4	208	49.5	896	47.0
Khá	190	41.2	257	44.9	195	43.0	172	41.0	814	42.7
Đạt	52	11.3	51	8.9	52	11.5	40	9.5	195	10.2
Chưa đạt	1	0.2	1	0.2	1	0.2	0	0.0	3	0.2

- Các chỉ tiêu khác:

+ Học sinh xuất sắc khối 6: 28 em – 14,7% tổng số HS xếp loại KQHT Tốt

+ Học sinh xuất sắc khối 7: 34 em – 14,6% tổng số HS xếp loại KQHT Tốt

+ Học sinh xuất sắc khối 8: 27 em – 14,5% tổng số HS xếp loại KQHT Tốt

+ Học sinh xuất sắc khối 9: 30 em – 15,2% tổng số HS xếp loại KQHT Tốt

- Học sinh lưu ban sau thi lại : 02 học sinh – 0,1% (không có HS lưu ban thẳng).

Hà Đông, ngày 19 tháng 8 năm 2024



Lê Ngọc Tuấn

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học,
năm học 2024-2025(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

S T T	Nội dung	chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Hoàn thành chương trình lớp 5 TS theo địa bàn theo quy định.	Hoàn thành chương trình lớp 6	Hoàn thành chương trình lớp 7	Hoàn thành chương trình lớp 8
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo chương trình của BGD	Theo chương trình của BGD	Theo chương trình của BGD	Theo chương trình của BGD
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Nhà trường và gia đình thường xuyên trao đổi thông tin phối hợp cùng theo dõi giáo dục học sinh. Yêu cầu học sinh có thái độ học tập tự giác, chăm chỉ tích cực.	Nhà trường và gia đình thường xuyên trao đổi thông tin phối hợp cùng theo dõi giáo dục học sinh. Yêu cầu học sinh có thái độ học tập tự giác, chăm chỉ tích cực.	Nhà trường và gia đình thường xuyên trao đổi thông tin phối hợp cùng theo dõi giáo dục học sinh. Yêu cầu học sinh có thái độ học tập tự giác, chăm chỉ tích cực.	Nhà trường và gia đình thường xuyên trao đổi thông tin phối hợp cùng theo dõi giáo dục học sinh. Yêu cầu học sinh có thái độ học tập tự giác, chăm chỉ tích cực.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Phong trào TĐTT, văn nghệ, các hoạt động vui chơi giải trí rèn kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường đặc biệt quan tâm. Có đủ SGK, tài liệu tham khảo cho học sinh, CBGV ủng hộ HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.	Phong trào TĐTT, văn nghệ, các hoạt động vui chơi giải trí rèn kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường đặc biệt quan tâm. Có đủ SGK, tài liệu tham khảo cho học sinh, CBGV ủng hộ HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.	Phong trào TĐTT, văn nghệ, các hoạt động vui chơi giải trí rèn kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường đặc biệt quan tâm. Có đủ SGK, tài liệu tham khảo cho học sinh, CBGV ủng hộ HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.	Phong trào TĐTT, văn nghệ, các hoạt động vui chơi giải trí rèn kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường đặc biệt quan tâm. Có đủ SGK, tài liệu tham khảo cho học sinh, CBGV ủng hộ HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của HS dự kiến đạt được	HS hoàn thành chương trình học Học sinh có sức khỏe tốt để học tập và phát triển trí tuệ	HS hoàn thành chương trình học Học sinh có sức khỏe tốt để học tập và phát triển trí tuệ	HS hoàn thành chương trình học Học sinh có sức khỏe tốt để học tập và phát triển trí tuệ	HS hoàn thành chương trình học Học sinh có sức khỏe tốt để học tập và phát triển trí tuệ
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	HS tự tin khi lên cấp học cao hơn.	HS tự tin khi lên cấp học cao hơn.	HS tự tin khi lên cấp học cao hơn.	HS tự tin khi lên cấp học cao hơn.

Hà ĐƠN, ngày 19 tháng 8 năm 2024

HIỆP TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN ĐĂNG NINH

Lê Ngọc Tuấn

Biểu mẫu 07

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG THCS TRẦN ĐĂNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục trung học, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		Số m ² /học c sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	43	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	7	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	45	
III	Số điểm trường		
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	8567.54	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	700	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	51	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	75	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	15	
3	Diện tích thư viện (m ²)	75	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	300	

5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	100	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	8	
1.2	Khối lớp 7	8	
1.3	Khối lớp 8	8	
1.4	Khối lớp 9	8	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	0	
2.2	Khối lớp 7	0	
2.3	Khối lớp 8	0	
2.4	Khối lớp 9	0	
2.5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		
VII I	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	0	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/dầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	43	1/1
5	Thiết bị khác...		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x	0	x	0	38m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	0
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	0	0
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	0
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	0
XIX	Tường rào xây	x	0

Hà Đông, ngày 19 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

 TRƯỜNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 TRẦN DẪNG NINH
 Lê Ngọc Tuấn

UBND QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG THCS TRẦN DẪNG NINH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học,

năm học 2024-2025

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CB
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	81	0	07	67	5	2	0	4	25	51	16	59		
I	Giáo viên	72	0	10	59	3	0	0	0	16	51	13	62	0	0
1	Toán	14	0	2	13	1	0	0	0	1	14	5	11	0	0
2	Ngữ văn	16	0	3	13	0	0	0	0	4	12	2	17	0	0
3	Ngoại ngữ (T.Anh)	9	0	0	9	0	0	0	0	0	7	4	3	0	0
4	Vật lý	3	0	1	2	0	0	0	0	0	3	0	3	0	0
5	Hóa học	2	0	1	1	0	0	0	0	0	3	0	3	0	0
6	Sinh học	6	0	1	5	0	0	0	0	3	4	0	7	0	0
7	Lịch sử	2	0	0	1	1	0	0	0	1	0	0	2	0	0
8	Địa lý	4	0	0	3	1	0	0	0	2	0	0	3	0	0
9	GD&ĐT	2	0	0	2	0	0	0	0	0	2	0	2	0	0

10	GDTC	5	0	1	4	0	0	0	0	0	0	3	0	0	5	0	0
11	Công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Âm nhạc	3	0	1	2	0	0	0	0	0	0	1	2	0	3	0	0
13	Mĩ thuật	3	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	3	1	2	0	0
14	Tin học	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0
III	Nhân viên	8	0	0	6	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Kế toán	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Thủ quỹ	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Y tế	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Thiết bị	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Thư viện	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Văn thư	3	0	0	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Hà Đông, ngày 19 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Lê Ngọc Tuấn